

Câu 10: Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN khi:

- A. $IM = IN$
- B. $IM + IN = MN$
- C. $IM = 2IN$;
- D. $IM = IN = MN/2$

II. Tự luận

Câu 1: Sắp xếp các số nguyên theo thứ tự tăng dần: -43; -100; -15; 105; 0; -1000; 1000.

Câu 2: Tính

a/ $30 - 4 \cdot (12 + 15)$

b/ $126 - (-4) + 7 - 20$

c/ $8 \cdot 12 - 8 \cdot 5$

d/ $-16 \cdot 21 + 16 \cdot 63 + 58 \cdot 16$

e/ $210 + [46 + (-210) + (-26)]$

f/ $25 \cdot 134 + 25 \cdot (-34)$

g/ $(+12) \cdot 21 + 21 \cdot (-22)$

h/ $100 + (-430) + 2145 + 530$

i/ $23 - |19 - 81| \cdot 2$

Câu 3: Tìm số nguyên x biết:

a/ $2x - (-17) = 15$

b/ $|x - 2| = 8$

Câu 4: Tính tổng các số nguyên x, biết rằng $-5 < x < 8$.

Câu 5: Vẽ hai tia đối nhau Ox và Oy

a) Lấy $A \in Ox$; $B \in Oy$. Viết tên các tia trùng với tia Ay.

b) Hai tia AB và Oy có trùng nhau không? Vì sao?

c) Hai tia Ax và Ay có đối nhau không? Vì sao?

Câu 6: Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 6\text{cm}$

a) Điểm A có nằm giữa hai điểm O và B không?

b) So sánh OA và AB.

c) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Câu 7: Trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho $OM = 6\text{cm}$; $ON = 10\text{cm}$.

Gọi I, K là trung điểm của ON và MN. Tính độ dài IK.

HƯỚNG DẪN

Câu 1: Sắp theo thứ tự tăng dần như sau: -1000; -100; -43; -15; 0; 105; 1000

Câu 2:

a/ -78

b/ 117

c/ 56

d/ 1600

e/ 20

f/ 2500

g/ -210

h/ 2345

i/ -101

Câu 3:

a. $x = -1$

b. $x = 10$ hoặc $x = -6$

Câu 4: $S = 18$

PHIẾU BÀI TẬP NGỮ VĂN 6

(Tuần từ 6/4 đến ngày 1/4)

Bài tập 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Phrăng ạ, thầy sẽ không mắng con đâu, con bị trừng phạt thế là đủ rồi.... con thấy đó. Ngày nào người ta cũng tự nhủ: “ Chà! Còn khối thì giờ. Ngày mai ta sẽ học”. Và rồi con thấy điều xảy đến... Ôi! Tai họa lớn của xứ An- dát chúng ta bao giờ cũng hoãn việc học đến ngày mai. Giờ đây những kẻ có quyền kia bảo chúng ta rằng: “ Thế nào! Các ngươi tự nhận là dân Pháp, vậy mà các người chẳng biết đọc, biết viết tiếng của các người!...” Dù thế nào, thì Phrăng tội nghiệp của thầy ạ, con vẫn chưa phải là người đáng tội nhất! Mà tất cả chúng ta ai cũng có phần đáng tự chê trách. [...] Thế rồi, từ điều này sang điều khác, thầy Ha- men nói với chúng tôi về tiếng Pháp, bảo rằng đó là ngôn ngữ hay nhất thế giới, trong sáng nhất, vững vàng nhất: phải giữ lấy nó trong chúng ta và đừng bao giờ lãng quên nó, bởi vì khi dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ được tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chôn lao tù...”

- Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?
- Cụm từ “ những kẻ kia” chỉ đối tượng nào? Những lời nói của thầy Ha-men cho biết thầy đang xúc động về điều gì?
- Em hiểu câu văn “ khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chôn lao tù” như thế nào?
- Câu văn trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Chỉ ra tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?
- Viết đoạn văn từ 6 đến 8 câu ghi lại những tưởng tượng của mình về nhân vật Phrăng khi nghe thầy Ha-men nói những lời nói trên.

Bài tập 2: Tìm phép so sánh, cho biết kiểu so sánh và điền vào mô hình cấu tạo phép so sánh trong các câu sau.

a. Thuyền xuôi dưới dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

(Đoàn Giỏi)

b. Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.

(Tục ngữ)

c. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

(Ca dao)

d. Tàu dừa chiếc lược chải vào mây xanh

Bài tập 3. Giải thích nghĩa của từ “ bàn” trong các trường hợp sau:

- Mẹ em mới mua cho em một cái bàn rất đẹp.
- Chúng em bàn nhau đi lao động cả ngày chủ nhật để giúp đỡ gia đình.
- Nam là cây làm bàn của đội bóng đá lớp tôi.

PHIẾU ÔN TẬP TIẾNG ANH LỚP 6
(Từ ngày 6/4/2020 đến 12/4/2020)

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:






I. Vocabulary: Hs chép mỗi dòng 15 lần vào vở

	Base form (nguyên mẫu)	Past simple (quá khứ đơn)	Past participle (quá khứ phân từ)	Meaning (nghĩa)
1.	begin	began	begun	bắt đầu
2.	buy	bought	bought	mua
3.	choose	chose	chosen	chọn
4.	dream	dreamed/dreamt	dreamed/dreamt	mơ
5.	fall	fell	fallen	ngã
6.	feel	felt	felt	cảm thấy
7.	forget	forgot	forgotten	quên
8.	hear	heard	heard	nghe
9.	hold	held	held	tổ chức/ nắm-giữ
10.	hurt	hurt	hurt	bị đau

II. Grammar: Review Past simple and Imperatives (unit 8)

B. EXERCISES

Exercise 1: Look at these pictures and complete this sentences.

	<p>1. A: What's your favourite game? B: It's b_____ man's b_____</p>
<p>2. A: Do you like chess? B: No, I _____. I like rollers_____</p>	
	<p>3. Yesterday after the trip to the zoo, I came home and w_____ TV</p>
<p>4. A: How often do you play sh____le cock s_____? B: I often play at break time.</p>	
	<p>5. A: What did you do ? B: We d_____ and s_____.</p>

6. He will play b_ _ _ _ _ tomorrow.



Exercise 2: Find the odd one out.

- | | | | |
|------------------|---------------------|--------------|-------------------|
| 1. a. hiking | b. swimming | c. building | d. morning |
| 2. a. brushed | b. swam | c. listened | d. visited |
| 3. a. dentist | b. nurse | c. architect | d. work |
| 4. a. went | b. had | c. prepared | d. took |
| 5. a. dance | b. sang | c. teach | d. travel |
| 6. a. game show | b. weather forecast | c. sport | d. remote control |
| 7. a. volleyball | b. football | c. aerobics | d. basketball |
| 8. a. got | b. eat | c. drank | d. won |

Exercise 3: Put the verb in brackets into the simple past tense.

1. Albert Einstein (die) _____ in 1955
2. Tom (go) _____ to the post office twice yesterday.
3. He (live) _____ in London from 1980 to 1985.
4. They (sell) _____ their house several days ago.
5. When (you, see) _____ her?
6. _____ he (come) _____ to see you last night? Yes, he did.
7. I (not/meet) _____ her in the street last Sunday.
8. I (be) _____ at home last night.
9. I (study) _____ music when I was at school.
10. _____ they (sell) _____ their house last year?
11. They (not, be) _____ teachers in 2000.
12. Hung (not, do) _____ his homework yesterday.

Exercise 4: Make questions for the underlined words

1. I received a letter from Lan last week.
.....
2. Minh usually takes exercises after getting up.
.....
3. I brush my teeth twice a day.
.....
4. Nga has an appointment at 10.30 this morning.
.....
5. She goes to bed at 9. p. m.
.....
6. I began to study English 6 years ago.
.....
7. They live in the city center.
.....
8. I like ‘Tom and Jerry’ because it’s very interesting.
.....
9. Last night I went to disco with my friend.
.....

10. Music makes people different from all other animals.

.....
Exercise 5: Read the information and complete the table with a tick (✓) or a cross (x)

	Tent	Beach	Water sports	Café
Helen				
Julia				
Sara				

- ❖ Helen is having a holiday with some friends at the beach.
- ❖ Julia usually stays with her aunt, but this year she's camping with some friends.
- ❖ Swimming is Sara's favourite activity, and she always goes to the beach during the holidays.
- ❖ Helen's holiday flat is near the Plaza Hotel.
- ❖ There's a nice café in the hotel and Helen often has lunch there.
- ❖ Julia goes swimming in the sea every day.
- ❖ Sara is sharing a tent with two other girls.
- ❖ Someone is teaching Julia how to water-ski while she's on holiday.
- ❖ Helen doesn't go in the water because she can't swim.
- ❖ Sara is learning a new sport- she's having swimming lessons with Julia.
- ❖ Julia loves the Plaza Café, but she doesn't eat there every day.
- ❖ Sara never goes out for lunch or dinner because she doesn't have much money.

Exercise 6: Read the text and answer the questions

SUN, SEA, and SPORTS

Australians love sports. They play it, they talk about it and they watch it on TV. Australian weather is perfect for sport, and there are thousands of great beaches, so swimming is very popular. The population of Australia is only about 20 million, but many of the best sportsmen and sportswomen in the world come from Australian.

Young people in Australia are very active. More than 60% of children go to sports clubs. They also do activities with friends such as skateboarding, cycling, and rollerblading.

The most popular sports for boys are football, swimming, Australian Rules football, tennis, cricket, basketball, rugby, martial arts, athletics, and hockey.

The most popular sports for girls are netball, swimming, tennis, basketball, gymnastics, football, athletics, martial arts, hockey, and horse riding.

1. What do Australians think of sport?

.....
2. Why is swimming popular?

.....
3. Which three sports are only popular with boys?

.....
4. Which three sports are only popular for girls?

.....

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN VẬT LÝ LỚP 6

(Từ ngày 6/4 – 12/4/2020)

Học sinh hoàn thiện bài vào vở, ghi số câu và đáp án đúng (1C, 2D,..)

Bài 1: Giới hạn đo của bình chia độ là:

- A. giá trị lớn nhất ghi trên bình.
- B. giá trị giữa hai vạch chia ghi trên bình.
- C. thể tích chất lỏng mà bình đo được.
- D. giá trị giữa hai vạch chia liên tiếp ghi trên bình.

Bài 2: Đơn vị đo thể tích thường dùng là:

- A. mét (m)
- B. kilôgam (kg)
- C. Mét khối (m^3) và lít (l)
- D. mét vuông (m^2)

Bài 3: Điền vào chỗ trống: $150 \text{ ml} = \dots\dots\dots m^3 = \dots\dots\dots dm^3$

- A. $0,00015 m^3$; $0,15 dm^3$
- B. $0,00015 m^3$; $0,015 dm^3$
- C. $0,000015 m^3$; $0,15 dm^3$
- D. $0,0015 m^3$; $0,015 dm^3$

Bài 4: Người ta đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ có ĐCNN là $0,5 \text{ cm}^3$. Hãy chỉ ra kết quả đúng trong những trường hợp dưới đây?

- A. $V_1 = 22,3 \text{ cm}^3$
- B. $V_2 = 22,50 \text{ cm}^3$
- C. $V_3 = 22,5 \text{ cm}^3$
- D. $V_4 = 22 \text{ cm}^3$

Bài 5: Trên một hộp sữa tươi có ghi 200 ml. Con số đó cho biết:

- A. Thể tích của hộp sữa là 200 ml.
- B. Thể tích sữa trong hộp là 200 ml
- C. Khối lượng của hộp sữa
- D. Khối lượng sữa trong hộp

Bài 6: Để đo thể tích của một chất lỏng còn gần đầy chai 1 lít, trong các bình chia độ đã cho sau đây, bình chia độ nào là phù hợp nhất?

- A. Bình 100 ml và có vạch chia tới 1 ml.
- B. Bình 500 ml và có vạch chia tới 5 ml.
- C. Bình 1000 ml và có vạch chia tới 5 ml.
- D. Bình 2000 ml và có vạch chia tới 10 ml.

Bài 7: Một người bán dầu chỉ có một cái ca $0,5 \text{ lít}$ và một cái ca 1 lít . Người đó chỉ bán được dầu cho khách hàng nào sau đây?

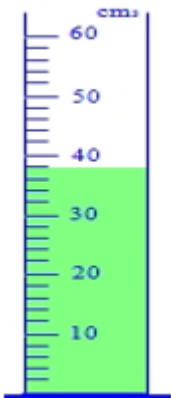
- A. Khách hàng cần mua $1,4 \text{ lít}$
- B. Khách hàng cần mua $3,5 \text{ lít}$
- C. Khách hàng cần mua $2,7 \text{ lít}$
- D. Khách hàng cần mua $3,2 \text{ lít}$

Bài 8: Cho một bình sữa như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là:



- A. GHĐ 150 ml, ĐCNN 30 ml
- B. GHĐ 150 ml, ĐCNN 15 ml
- C. GHĐ 150 ml, ĐCNN 20 ml
- D. GHĐ 150 ml, ĐCNN 10 ml

Bài 9: Thể tích mực chất lỏng trong bình là:



- A. 38 cm^3
- B. 39 cm^3
- C. 36 cm^3
- D. 35 cm^3

Bài 10: Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng

- A. thể tích bình chứa.
- B. thể tích bình tràn.
- C. thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa.
- D. thể tích nước còn lại trong bình tràn.

Bài 11: Cho một vật rắn không thấm nước và chìm trong nước vào bình chia độ có chứa sẵn 50 cm^3 nước. Ta thấy nước trong bình dâng đến vạch 100 cm^3 . Vậy thể tích vật rắn là:

- A. 50 cm^3
- B. 150 cm^3
- C. 96 cm^3
- D. 100 cm^3

Bài 12: Một bình tràn chỉ có thể chứa nhiều nhất là 100 cm^3 nước, đang đựng 60 cm^3 nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 30 cm^3 . Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?

- A. 40 cm^3
- B. 90 cm^3
- C. 70 cm^3
- D. 30 cm^3

Bài 13: Để đo thể tích của một đồng xu bằng kim loại. Bạn Nga đã bỏ vào bình chia độ đang chứa nước 10 đồng kim loại đó. Thể tích nước dâng lên thêm trong bình là 3 ml. Thể tích mỗi đồng kim loại đó là:

- A. 0,0003 dm³ B. 0,003 dm³
C. 0,0003 m³ D. 0,001 cm³

Bài 14: Bạn Lan dùng bình chia độ để đo thể tích một viên sỏi. Kết quả đúng là 55,7 cm³. Bạn Lan đã dùng bình nào trong các bình sau?

- A. Bình có ĐCNN 1 cm³
B. Bình có ĐCNN 0,1 cm³
C. Bình có ĐCNN 0,5 cm³
D. Bình có ĐCNN 0,2 cm³

Bài 15: Để đo thể tích của vật rắn không thấm nước và có thể chìm hoàn toàn trong nước chỉ cần

- A. một bình chia độ bất kì.
B. một bình tràn.
C. một bình chia độ có kích thước sao cho vật rắn có thể bỏ lọt vào bình.
D. một ca đong.

Bài 16: Khi thả một quả cam vào một bình tràn chứa đầy nước thì nước tràn vào một bình chia độ có GHĐ 300 cm³ và ĐCNN 5 cm³. Mực nước trong bình chia độ lên tới vạch số 215. Thể tích của quả cam bằng bao nhiêu?

- A. 215 cm³ B. 85 cm³
C. 300 cm³ D. Cả A, B, C đều sai

Bài 17: Trên một hộp mứt Tết có ghi 250g. Con số đó chỉ:

- A. sức nặng của hộp mứt
B. thể tích của hộp mứt
C. khối lượng của mứt trong hộp mứt
D. sức nặng của hộp mứt

Bài 18: Cho các phát biểu sau:

- a) Đơn vị của khối lượng là gam.
b) Cân dùng để đo khối lượng của vật.
c) Cân luôn luôn có hai đĩa.
d) Một tạ bằng 100 kg.
e) Một tấn bằng 100 tạ.
f) Một tạ bông có khối lượng ít hơn 1 tạ sắt.

Số phát biểu đúng là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Bài 19: Trong các số liệu dưới đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hóa?

- A. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330 ml

- B. Trên vỏ hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén
- C. Ở một số cửa hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99
- D. Trên bao bì túi xà phòng có ghi: 1 kg

Bài 20: Khi đo khối lượng của một vật bằng một cái cân có ĐCNN là 10g. Kết quả nào sau đây là đúng?

- A. 298 g
- B. 302 g
- C. 3000 g
- D. 305 g

Bài 21: Cân một túi hoa quả, kết quả là 1553g. ĐCNN của cân đã dùng là:

- A. 5 g
- B. 100 g
- C. 10 g
- D. 1 g

Bài 22: Trên một viên thuốc cảm có ghi “Para 500...”. Em hãy tìm hiểu thực tế để xem ở chỗ để trống phải ghi đơn vị nào dưới đây?

- A. mg
- B. tạ
- C. g
- D. kg

Bài 23: Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông có ghi “5T”. Số 5T có ý nghĩa gì?

- A. Số 5T chỉ dẫn rằng xe có trên 5 người ngồi thì không được đi qua cầu.
- B. Số 5T chỉ dẫn rằng xe có khối lượng trên 5 tấn thì không được đi qua cầu.
- C. Số 5T chỉ dẫn rằng xe có khối lượng trên 50 tấn thì không được đi qua cầu.
- D. Số 5T chỉ dẫn rằng xe có khối lượng trên 5 tạ thì không được đi qua cầu.

Bài 24: Gió tác dụng vào buồm một lực có

- A. phương song song với mạn thuyền, cùng chiều với chiều chuyển động của thuyền.
- B. phương song song với mạn thuyền, ngược chiều với chiều chuyển động của thuyền.
- C. phương vuông góc với mạn thuyền, chiều từ trên xuống.
- D. phương vuông góc với mạn thuyền, chiều từ dưới lên.

Bài 25: Sợi dây kéo co của hai bạn giữ nguyên vị trí vì

- A. lực kéo của bạn 1 tác dụng vào dây cân bằng với lực của dây tác dụng vào tay bạn 1.
- B. lực kéo của bạn 2 tác dụng vào sợi dây cân bằng với lực kéo của bạn 1 tác dụng vào sợi dây.
- C. lực kéo của bạn 2 tác dụng vào sợi dây cân bằng với lực dây tác dụng vào tay bạn 1.
- D. lực kéo của bạn 1 tác dụng vào dây cân bằng với lực của dây tác dụng vào tay bạn 2.

Bài 26: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo lực?

- A. Cân Rô – béc – van
- B. Lực kế
- C. Nhiệt kế
- D. Thước

Bài 27: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Khi một lực sĩ bắt đầu ném một quả tạ, lực sĩ đã tác dụng vào quả tạ một

- A. lực nâng
- B. lực kéo
- C. lực uốn
- D. lực đẩy

Bài 28: Chiếc bàn học nằm yên trên sàn vì

- A. không chịu tác dụng của lực nào.
- B. chỉ chịu lực nâng của sàn.
- C. chịu hai lực cân bằng: Lực nâng của sàn và lực hút của Trái Đất.
- D. chỉ chịu lực hút của Trái Đất.

Bài 29: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Tác dụng đẩy, kéo của vật này lên vật khác gọi là lực.
- B. Nếu chỉ có hai lực tác dụng vào cùng một vật mà vật vẫn đứng yên thì hai lực đó là hai lực cân bằng.
- C. Hai lực cân bằng là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều, cùng tác dụng vào một vật.
- D. Nếu chỉ có hai lực tác dụng vào cùng một vật thì hai lực đó là hai lực cân bằng.

Bài 30: Cặp lực nào không cân bằng trong các cặp lực sau?

- A. Lực của mặt nước và lực hút của Trái Đất tác dụng vào thuyền để thuyền đứng yên trên mặt nước.
- B. Lực của hai em bé kéo hai đầu sợi dây khi sợi dây đứng yên.
- C. Lực mà lò xo tác dụng vào vật và lực mà vật tác dụng vào lò xo.
- D. Lực nâng của sàn và lực hút của Trái Đất tác dụng vào bàn

